

Số: 210 /QĐ-UBQLV

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển  
năm 2023 của Tổng công ty Cà phê Việt Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Cà phê Việt Nam tại công văn số 278/TCT-HĐTV ngày 21/4/2023 về việc kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Nông nghiệp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cà phê Việt Nam với các nội dung chính sau:

## 1. Mục tiêu và nhiệm vụ

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết theo hướng quản lý chặt chẽ giá thành, giá vốn, chi phí vì mục tiêu lợi nhuận 2023. Thu hoạch, thu mua cà phê phải dựa trên cơ sở nhu cầu của thị trường, chú trọng thị trường trong nước đảm bảo hiệu quả tối thiểu.

b) Kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược kể cả trong và ngoài nước tiến hành hợp tác đầu tư xây dựng, kinh doanh theo hướng tăng tỷ lệ phát triển cà phê sạch, cà phê chất lượng cao có biên độ lợi nhuận cao, chế biến sâu sản phẩm cà phê, phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c) Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023, phân đầu hoàn thành kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản tại Công ty mẹ; thực hiện việc tái cơ cấu hoạt động các đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị và hiệu quả vốn đầu tư của Tổng công ty theo đúng chỉ đạo của Ủy ban tại văn bản số 747/UBQLV-NN ngày 26/4/2023 về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 360/QĐ-TTg và Quyết định số 1479/QĐ-TTg.

## 2. Các chỉ tiêu kế hoạch

a) Tổng doanh thu: 1.317.000 triệu đồng.

b) Lợi nhuận trước thuế: 2.000 triệu đồng.

c) Các khoản nộp ngân sách nhà nước: Theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm).

d) Các chỉ tiêu kế hoạch đặc thù khác: Theo Phụ lục 2 đính kèm.

## 3. Giải pháp thực hiện kế hoạch

Thực hiện nghiêm túc Thông báo số 14/TB-QBQLV ngày 17/4/2023 của Ủy ban thông báo kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Đỗ Hữu Huy tại buổi làm việc với Tổng công ty Cà phê Việt Nam về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2023, đồng thời chú trọng các giải pháp chính sau:

### a) Sản xuất nông nghiệp

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo việc đầu tư, trồng, chăm sóc vườn cây (nhất là vườn cây Cà phê trồng tái canh) theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt, cho năng suất cao, ổn định. Quản lý chặt chẽ vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công cụ, dụng cụ... đầu vào đảm bảo chất lượng, đề phòng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng ảnh hưởng đến vườn cây.

- Đối với những diện tích đã nhỏ cà phê già cỗi, chưa thể đưa vào trồng tái canh triển khai cho trồng các loại cây nông nghiệp ngắn ngày, phù hợp với quy trình cải tạo đất, tránh để đất trống, hoang hóa, kết hợp bổ sung nguồn thu nhập.

#### b) Đầu tư phát triển

Ưu tiên đầu tư cho trồng tái canh vườn cây cà phê; chỉ nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi, chế biến cà phê, nông sản, công trình xử lý môi trường trong chế biến cà phê thực sự cần thiết, không đầu tư xây dựng công trình mới. Tăng cường giám sát các dự án đầu tư tái canh vườn cây đảm bảo đạt yêu cầu, không gây lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

#### c) Kinh doanh xuất, nhập khẩu

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên về việc thực hiện nghiêm túc các Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý kinh doanh đảm bảo có hiệu quả đối với mỗi phương án kinh doanh.

- Phát huy sức mạnh tối đa về sản phẩm nông nghiệp tạo ra như tập trung toàn bộ sản phẩm tạo ra từ vườn cây tài sản trên đất thuộc các đơn vị Tổng công ty quản lý.

- Xây dựng và phát huy mô hình quản trị tập trung về tài chính, kinh doanh, đầu tư, quản lý và khai thác tài sản để phát huy nguồn lực toàn Tổng công ty.

#### d) Tài chính, kế toán

- Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện một số quy chế, quy định về công tác quản lý tài chính, quản lý kinh doanh, kiểm tra, giám sát đối với toàn Tổng công ty và các đơn vị thành viên phù hợp với các quy định của nhà nước. Hướng dẫn các đơn vị thành viên xây dựng và quản lý giá thành các loại sản phẩm, đảm bảo chi phí hợp lý, chủ động tiết kiệm hạ giá thành sản phẩm tối đa. Giảm đơn vị kinh doanh thua lỗ, không làm phát sinh nợ khó đòi.

- Tiếp tục quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại để duy trì và tăng hạn mức tín dụng, đảm bảo nhu cầu nguồn vốn đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch năm 2023 đạt kết quả.

- Cơ cấu lại các khoản nợ vay, tăng cường thu hồi các khoản công nợ gắn với việc tạo nguồn tiền, để giúp Tổng công ty cân đối tài chính, có nguồn vốn lưu động thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

#### đ) Nhân sự, lao động

Thực hiện việc kiện toàn nhân sự lãnh đạo, quản lý và sắp xếp lại tổ chức bộ máy để bố trí, sử dụng lao động phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy tại Văn phòng Tổng công ty và đặc biệt là các đơn vị phụ thuộc, các công ty TNHH một thành viên theo hướng tinh gọn, sử dụng lao động phù hợp với vị trí làm việc để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả doanh nghiệp trong đó chú trọng các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng ủy, chức danh quản lý, điều hành.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc

1. Hội đồng thành viên Tổng công ty

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Kịp thời báo cáo Ủy ban những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh vượt thẩm quyền.

b) Định kỳ báo cáo Ủy ban:

- Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch được giao;
- Tình hình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch;
- Các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch, đặc biệt là giải pháp cho vụ thu hoạch 2023 - 2024.

2. Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện điều hành công tác sản xuất kinh doanh kế hoạch theo quy định và phân cấp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Nông nghiệp, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp, Pháp chế và Kiểm soát nội bộ thuộc Ủy ban; Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên Tổng công ty Cà phê Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương;
- PCT Đỗ Hữu Huy (để c/d);
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, NN (2b).

Đ14



**Nguyễn Hoàng Anh**



## PHỤ LỤC 1

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 210 /QĐ-UBQLV ngày 08 / 5 /2023 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp)

#### 1. Công ty mẹ - Tổng công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023/ TH 2022 (%)
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.219.045	1.317.000	108%
2	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tr.đồng	(63.105)	2.000	
3	Phải nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	16.747	15.000	89,6%
4	Vốn nhà nước bình quân năm	Tr.đồng	693.928	695.928	100%

#### 2. Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023/ TH 2022 (%)
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.881.459	1.979.000	105%
2	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tr.đồng	(71.476)	7.900	
3	Phải nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	63.454	48.350	76,3%
4	Vốn nhà nước bình quân năm	Tr.đồng	688.132	696.032	101%



## PHỤ LỤC 2

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN PHẨM CHÍNH

## VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 210 /QĐ-UBQLV ngày 08 / 5 /2023 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp)

## 1. Công ty mẹ - Tổng công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023/ TH 2022 (%)
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP</b>				
<b>1</b>	<b>Tổng diện tích Cà phê</b>	<b>ha</b>	<b>3.577</b>	<b>3.577</b>	<b>100%</b>
1.1	Cà phê đang kinh doanh	ha	2.744	2.795	102%
1.2	Cà phê KTCB	ha	833	781	94%
1.3	Sản lượng Cà phê (nhân xô)	Tấn	8.732	8.054	92%
1.4	Năng suất	Tấn/ha	3,18	2,88	91%
<b>2</b>	<b>Cao su</b>	<b>ha</b>	<b>177</b>	<b>177</b>	<b>100%</b>
2.1	Đang kinh doanh	ha	152	152	100%
2.2	Cao su mủ khô	Tấn	410	402	98%
<b>3</b>	<b>Lúa nước</b>	<b>ha</b>	<b>1.678</b>	<b>1.678</b>	<b>100%</b>
3.1	Lúa thương phẩm	ha	1.582	1.548	98%
-	Năng suất	Tấn/ha	7,60	7,60	100%
-	Sản lượng	Tấn	12.023	11.765	98%
3.2	Lúa Lai	ha	96	130	135%
-	Năng suất	Tấn/ha	2,30	2,30	100%
-	Sản lượng	Tấn	221	299	135%
<b>II</b>	<b>ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN</b>				
<b>1</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>36.224</b>	<b>38.161</b>	<b>105%</b>
1.1	Nông nghiệp	Tr.đồng	32.148	30.811	96%
1.2	Đầu tư xây dựng công trình	Tr.đồng	4.076	7.350	180%

## 2. Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023/TH 2022 (%)
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP</b>				
<b>1</b>	<b>Tổng diện tích Cà phê</b>	<b>ha</b>	<b>16.082</b>	<b>16.085</b>	<b>100%</b>
1.1	Cà phê đang kinh doanh	ha	11.457	11.766	103%
1.2	Cà phê KTCB	ha	4.624	4.319	93%
1.3	Sản lượng Cà phê (nhân xô)	Tấn	29.341	29.088	99%
1.4	Năng suất	Tấn/ha	2,56	2,47	97%
<b>2</b>	<b>Cao su</b>	<b>ha</b>	<b>1.568</b>	<b>1.636</b>	<b>104%</b>
2.1	Đang kinh doanh	ha	1.460	1.445	99%
2.2	Cao su mù khô	Tấn	2.319	2.246	97%
<b>3</b>	<b>Lúa nước</b>	<b>ha</b>	<b>4.146</b>	<b>4.172</b>	<b>101%</b>
3.1	Lúa thương phẩm	ha	3.741	3.790	101%
-	Năng suất	Tấn/ha	6,84	6,89	101%
-	Sản lượng	Tấn	25.608	26.116	102%
3.2	Lúa Lai	ha	405	382	94%
-	Năng suất	Tấn/ha	2,38	2,66	112%
-	Sản lượng	Tấn	964	1.016	105%
<b>II</b>	<b>ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN</b>				
<b>1</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>159.692</b>	<b>179.931</b>	<b>113%</b>
1.1	Nông nghiệp	Tr.đồng	153.599	152.581	99%
1.2	Đầu tư xây dựng công trình	Tr.đồng	6.093	27.350	449%

Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty chủ động, tự chịu trách nhiệm về việc cân đối kế hoạch sản xuất, thu hoạch, mua bán sản phẩm sản xuất nông nghiệp để đảm bảo lợi nhuận tối thiểu Ủy ban giao; thực hiện tiết giảm trong đầu tư, chỉ đầu tư các hạng mục phục vụ cho sản xuất sản phẩm chính của Tổng công ty (không đầu tư, mua sắm các hạng mục không cần thiết và không phục vụ cho việc tạo ra sản phẩm hàng hóa); thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu./.